

NGUYỄN THỊ LY KHA

**ĐỀ ÔN LUYỆN
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
TIẾNG VIỆT
3**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI TÁC GIẢ

Đề ôn luyện kiểm tra định kì Tiếng Việt 3 cung cấp hệ thống đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 3 theo nội dung chương trình sách giáo khoa hiện hành. Qua bộ đề này, học sinh được ôn luyện kiến thức, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt và làm quen với các hình thức kiểm tra, đánh giá tương ứng với từng kĩ năng, từng đơn vị kiến thức ở lớp 3.

Các đề trong sách được chúng tôi thiết kế, sử dụng và thường xuyên cập nhật trong khoảng 3 năm trở lại đây.

Cuốn sách gồm 2 phần.

Phần một : ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA

Nội dung các đề ôn luyện kiểm tra định kì bao gồm hệ thống câu hỏi, bài tập rèn luyện kĩ năng của các phân môn : *Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn* theo đúng chương trình và sách giáo khoa *Tiếng Việt 3*.

Phần hai : HƯỚNG DẪN GIẢI

Hệ thống đề ôn luyện kiểm tra định kì Tiếng Việt 3 trong sách bám sát chương trình (giảm tải) và chuẩn kiến thức, kĩ năng đã được ban hành và áp dụng.

Sách **Đề ôn luyện kiểm tra định kì Tiếng Việt 3** cũng là tài liệu tham khảo rất thiết thực giúp giáo viên, phụ huynh học sinh hướng dẫn học sinh ôn luyện trong các đợt kiểm tra định kì của năm học lớp 3.

Cùng các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh, tác giả xin trân trọng cảm ơn các nhà thơ, nhà văn, nhà báo, dịch giả có tác phẩm trích trong cuốn sách này làm tư liệu cho các em học tập.

Tác giả rất mong các thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh đóng góp ý kiến để khi tái bản, sách sẽ được hoàn thiện hơn.

Nguyễn Thị Ly Kha



ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I



Đề số 1

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG⁽¹⁾

II. ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Trời có bao nhiêu ngôi sao ?

Ngày xưa, có một chú bé mục đồng⁽²⁾ nổi tiếng thông minh. Nhà vua không tin, bèn cho triệu em đến để thử tài. Vua hỏi :

– Biển có bao nhiêu giọt nước ?

Chú bé thưa :

– Muôn tâu Đức Vua, xin Đức Vua hãy chặn tất cả sông suối để con đếm từng giọt rồi con sẽ thưa lại.

Vua lại đỡ tiếp :

– Trên trời có bao nhiêu ngôi sao ?

Chú bé xin một thúng cát đầy và đáp :

– Muôn tâu Đức Vua, thúng cát có bao nhiêu hạt thì trên trời có bấy nhiêu ngôi sao.

Vua khen chú bé có tài và thưởng cho chú, bố mẹ chú rất nhiều vàng bạc. Rồi vua giao cho các quan tìm thầy dạy học cho chú bé trở thành người tài.

⁽¹⁾ Ở mục này, giáo viên và phụ huynh chọn một đoạn văn thích hợp cho học sinh đọc.

⁽²⁾ Mục đồng : trẻ chăn trâu (bò).

Mười mấy năm trôi qua, chú bé trở thành một vị quan văn võ song toàn, phò vua dựng xây đất nước thanh bình, thịnh vượng.

(Theo TRUYỆN CỔ VIỆT NAM)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Nhà vua triệu chú bé mục đồng để làm gì ?
 - a. Hỏi biển có bao nhiêu giọt nước.
 - b. Hỏi chú bé trên trời có bao nhiêu ngôi sao.
 - c. Kiểm tra xem chú bé có thông minh không.
2. Em thấy những câu trả lời của chú bé thế nào ?
 - a. Rất đúng.
 - b. Rất thông minh.
 - c. Rất thành thật.
3. Sau khi nghe chú bé trả lời, nhà vua đã làm gì ?
 - a. Thưởng cho chú, bố mẹ chú.
 - b. Tìm thầy dạy cho chú bé thành tài.
 - c. Ban thưởng và giao các quan tìm thầy dạy chú bé.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

4. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật ?
 - a. Mục đồng, biển, đất nước.
 - b. Biển, mục đồng, bao nhiêu.
 - c. Đất nước, thịnh vượng, vàng bạc.
5. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ hoạt động ?
 - a. Nổi, thử tài, chặn, đếm.
 - b. Xin, đáp, râu, trở thành.
 - c. Khen, thưởng, tìm, phò vua.
6. Câu nào dưới đây được viết theo mẫu “Ai thế nào ?” ?
 - a. Chú bé xin một thúng cát đầy và đáp.
 - b. Chú bé trở thành một vị quan văn võ song toàn.
 - c. Vua khen chú bé có tài và thưởng cho chú.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Đường đến trường⁽¹⁾

Mặt trời đỏ hàng cây
Tiếng đàn là ngọn gió.
Lời thiên nhiên mê say
Nghe mệnh mang lời hát.
Đường đến trường sáng nay
Lòng khơi lên điệu nhạc
Rộn ràng tiếng chim ca.
Bài ca về thầy cô
Là điểm mười rạng rỡ
Như mặt trời sáng tỏ
Sánh vai em đến trường.

(NGUYỄN LƯƠNG HIỆU)

II. TẬP LÀM VĂN

Dựa theo mẫu đơn đã học, em hãy viết đơn xin tham gia Câu lạc bộ “Em là họa sĩ nhỏ” của trường em dựa theo gợi ý dưới đây.

- Phần đầu : Quốc hiệu và tiêu ngữ, nơi gửi, ngày... tháng... năm...
- Phần nội dung : Tên đơn, nơi nhận đơn, họ tên, địa chỉ người viết đơn, nội dung đơn.
- Phần cuối : Lời cảm ơn, lời hứa, kí tên và ghi rõ họ, tên.

(1) Phần lớn tựa đề ở bài, đoạn *Chính tả nghe – viết* do chúng tôi đặt. NTLK



A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Cái ổ trứng bọ ngựa

Tôi đến gốc chanh chăm chú nhìn. Chú bọ ngựa con đầu đàn “nhảy dù” trúng một quả chanh non. Chú đứng hiên ngang trên quả chanh tròn xĩnh, giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngược nhìn từng loạt từng loạt đàn em mình đang “đổ bộ” xuống hết sức chính xác và mau lẹ.

Đàn bọ ngựa mới nở chạy tíu tít, lập tức dàn quân ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngả bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập. Còn cái vỏ trứng mẹ thì vẫn ở nguyên chỗ cũ, vẫn bám chặt lấy cành chanh như hòn đất và vẫn một màu nâu xỉn.

Thỉnh thoảng tôi lại thấy một chú bọ ngựa non – đã lớn lên nhiều lắm – trở về thăm cái ổ trứng mẹ. Chú đứng thẳng chân, bụng thót cong lại, đôi tay kiếm giơ cao ngang đầu. Chú chào hình bóng của mẹ chú, chào cái nôi đầy tình nghĩa của anh em chú...

(Theo VŨ TÚ NAM)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Đoạn văn thứ nhất có những nhân vật nào ?

- a. Cây chanh, tôi, chú bọ ngựa.
- b. Cây chanh, quả chanh, tôi, bọ ngựa.
- c. Nhân vật "tôi", chú bọ ngựa đầu đàn, lũ bọ ngựa.

2. Sau khi nở, đàn bọ ngựa con làm gì ?

- a. Sống tự lập.
- b. Chạy lăng xăng.
- c. Dàn quân khắp cây chanh.

3. Đoạn cuối của bài cho thấy chú bọ ngựa con như thế nào ?

- a. Lớn nhanh, hùng dũng.
- b. Nghĩa tình, thủy chung.
- c. Khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

4. Những từ nào trong câu “Tôi đến gốc chanh chăm chú nhìn.” là từ chỉ sự vật ?

- a. Tôi.
- b. Chăm chú.
- c. Gốc, chanh.

5. Câu “Tôi thấy một chú bọ ngựa non – đã lớn lên nhiều lắm – trở về thăm cái ổ trứng mẹ.” Có mấy từ chỉ đặc điểm ? Đó là những từ nào ?

- a. 2 từ : Lớn, nhiều.
- b. 3 từ : Non, lớn, nhiều.
- c. 4 từ : Non, lớn, nhiều, lắm.

6. Câu “Chú chào hình bóng của mẹ chú, chào cái nôi đầy tình nghĩa của anh em chú.” thuộc kiểu câu nào ?

- a. Ai làm gì ?
- b. Ai thế nào ?
- c. Ai là gì ?

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Mèo con

Mèo con ôm ngay lấy thân cây cau trèo nhanh thoăn thoắt. “Rì rào, rì rào, ừ chú trèo khá đấy !”. Mèo con ngửa vuốt, cào cào thân cau sồn sột. “Ấy ấy ! Chú làm xước cả mình tôi rồi. Để vuốt sắc mà bắt chuột chứ !”. Mèo con tiu nghỉu, cụp tai lại, tụt xuống đất.

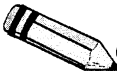
(NGUYỄN ĐÌNH THI)

II. TẬP LÀM VĂN

Em cùng mẹ đến bưu điện để gửi quà về biếu ông bà ở quê. Em hãy giúp mẹ điền vào phần trống dành cho người gửi ghi trong tờ phiếu chuyển quà.

TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Họ tên, địa chỉ người gửi	Họ tên, địa chỉ người nhận	
Loại bưu phẩm gửi : Khối lượng : (kg) Số gói : Khối lượng quy đổi : Các dịch vụ đặc biệt :	Cước phí : Chữ kí nhân viên BĐ	Chữ kí người gửi Ngày giờ gửi Chữ kí người nhận (Ghi rõ họ tên) Ngày giờ nhận



Đề số 3

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Bài học ngoại dạy

Tôi theo ngoại đi chợ, qua cầu khỉ⁽¹⁾, tôi làm rơi dép. Ngoại dắt tôi qua cầu, đặt gánh xuống, rồi quay lại tìm. Đuốc gần tàn, chợ còn xa, sương khuya lạnh buốt như kim chích vào da thịt, loay hoay một hồi, ngoại nói :

⁽¹⁾ Cầu khỉ : cầu làm bằng một hoặc hai cây tre, gỗ nhỏ, bắc qua suối, lạch, thường có tay vịn.